SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/QĐ-TTCN

Cao Bằng, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về giảng dạy và học tập bằng hình thức trực tuyến

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CAO BẰNG

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 05/2026/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định 1829/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp nghề Cao Bằng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng về việc bổ nhiệm chức vụ đối với viên chức;

Theo đề nghị của Phòng đào tạo và Nghiên cứu khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về giảng dạy và học tập bằng hình thức trực tuyến của Trường Trung cấp nghề Cao Bằng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2026 – 2027.

Điều 3. Các ông (bà) phụ trách Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Phòng TC-HC và các Phòng, Khoa chuyên môn, nhà giáo, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo trường;
- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT,ĐT$_{H)}$.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG ĐIỀU HÀNH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CAO BẰNG

Ngọc Hoàng Anh





QUY ĐỊNH
Về giảng dạy và học tập bằng hình thức trực tuyến

(Ban hành kèm theo Quyết định số 79 /QĐ-TTCN ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Cao Bằng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý và tổ chức dạy học bằng hình thức trực tuyến đối với trình độ trung cấp tại Trường Trung cấp nghề Cao Bằng.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động đào tạo và người học của trường Trung cấp nghề Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Trường).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dạy học trực tuyến là hình thức tổ chức hoạt động dạy và học thông qua môi trường mạng, trong đó nhà giáo và người học có thể tương tác, trao đổi, thực hiện nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá và khai thác học liệu bằng phương tiện công nghệ thông tin.

2. Dạy học trực tuyến đồng bộ là hình thức dạy học trong đó nhà giáo và người học tham gia cùng thời điểm trên nền tảng dạy học trực tuyến để thực hiện hoạt động giảng dạy, trao đổi và tương tác.

3. Dạy học trực tuyến không đồng bộ là hình thức người học khai thác học liệu, thực hiện nhiệm vụ học tập, trao đổi, thảo luận và nộp sản phẩm học tập theo thời gian được quy định, không nhất thiết phải cùng thời điểm với nhà giáo.

4. Dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp là việc sử dụng nền tảng và học liệu trực tuyến để hỗ trợ, bổ sung cho hoạt động dạy học trực tiếp.

5. Dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp là việc tổ chức một phần hoặc toàn bộ hoạt động dạy học thông qua môi trường mạng theo kế hoạch đào tạo được phê duyệt.

6. Học liệu điện tử là tài liệu phục vụ dạy học được số hóa hoặc được xây dựng dưới dạng điện tử, bao gồm giáo trình điện tử, bài giảng điện tử, video, hình ảnh, âm thanh, tài liệu tham khảo, câu hỏi, bài tập, ngân hàng câu hỏi và các tài nguyên học tập khác.

7. Nền tảng dạy học trực tuyến là hệ thống phần mềm, ứng dụng và hạ tầng công nghệ thông tin được Nhà trường lựa chọn, quản lý hoặc cho phép sử dụng để tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến.

Điều 3. Mục đích dạy học trực tuyến

1. Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

2. Tạo điều kiện để người học chủ động, linh hoạt trong học tập; nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu và khai thác học liệu số.

3. Hỗ trợ Nhà trường duy trì hoạt động đào tạo trong trường hợp cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý đào tạo và tăng cường kết nối giữa Nhà trường, người học và các đơn vị phối hợp đào tạo.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức dạy học trực tuyến

1. Bảo đảm đúng chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, nội dung môn học/mô-đun và chuẩn đầu ra đã được phê duyệt.

2. Dạy học trực tuyến phải bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nghề, nội dung đào tạo và điều kiện của người học.

3. Không sử dụng hình thức trực tuyến để thay thế các hoạt động thực hành, thực tập nghề nghiệp trong trường hợp nội dung đào tạo bắt buộc phải thực hiện trực tiếp hoặc phải thực hiện trên thiết bị, máy móc, xưởng thực hành theo quy định.

4. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà giáo và người học; không phân biệt đối xử do điều kiện thiết bị hoặc khả năng tiếp cận công nghệ trong phạm vi Nhà trường có thể hỗ trợ.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, quyền tác giả và các quyền sở hữu trí tuệ có liên quan.

6. Việc kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm khách quan, công bằng, trung thực, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của chương trình đào tạo.

Chương II

TỔ CHỨC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

Điều 5. Các hình thức tổ chức dạy học trực tuyến

1. Nhà trường có thể tổ chức dạy học trực tuyến theo một hoặc kết hợp các hình thức sau:

a) Dạy học trực tuyến đồng bộ;

b) Dạy học trực tuyến không đồng bộ;

c) Dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp;

d) Dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp trong những trường hợp phù hợp với quy định và được Nhà trường quyết định.

2. Hình thức tổ chức cụ thể được xác định trên cơ sở:

a) Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo;

b) Tính chất, yêu cầu của môn học, mô-đun;

c) Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin;

d) Điều kiện thực tế của nhà giáo và người học;

đ) Yêu cầu bảo đảm chất lượng đào tạo.

3. Đối với nội dung thực hành nghề, thí nghiệm, thực tập, rèn luyện kỹ năng nghề, Nhà trường ưu tiên tổ chức trực tiếp; trường hợp tổ chức trực tuyến phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và không làm ảnh hưởng đến việc hình thành năng lực thực hành nghề nghiệp của người học.

Điều 6. Thời lượng và thời khóa biểu

1. Thời lượng dạy học trực tuyến được xác định trong kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo và thời khóa biểu của từng lớp, môn học, mô-đun.

2. Thời gian dạy học trực tuyến phải bảo đảm phù hợp với khối lượng học tập, nội dung chương trình và quy định về tổ chức đào tạo hiện hành.

3. Hoạt động dạy học trực tuyến có thể bao gồm:

a) Thời gian nhà giáo trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn, trao đổi với người học;

b) Thời gian người học tự nghiên cứu học liệu;

c) Thời gian thực hiện bài tập, nhiệm vụ học tập;

d) Thời gian thảo luận, tương tác và phản hồi;

đ) Thời gian kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch.

4. Việc tính thời gian giảng dạy, giờ chuẩn và các hoạt động chuyên môn khác của nhà giáo thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ làm việc đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và quy định của Nhà trường.

Điều 7. Nền tảng và điều kiện kỹ thuật

1. Nhà trường lựa chọn, quản lý và công bố nền tảng dạy học trực tuyến được sử dụng thống nhất hoặc phù hợp với từng hoạt động đào tạo.

2. Nền tảng sử dụng phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu:

a) Bảo đảm khả năng tổ chức lớp học, giao nhiệm vụ và trao đổi giữa nhà giáo với người học;

b) Có khả năng quản lý tài khoản người sử dụng;

c) Có khả năng lưu trữ hoặc truy xuất thông tin cần thiết phục vụ quản lý đào tạo;

d) Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân;

đ) Phù hợp với điều kiện thiết bị và đường truyền của người học.

3. Nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn nhà giáo và người học sử dụng nền tảng; tổ chức hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết.

4. Nhà giáo có trách nhiệm kiểm tra thiết bị, đường truyền, tài khoản và các điều kiện cần thiết trước khi tổ chức lớp học trực tuyến.

Điều 8. Trách nhiệm của nhà giáo

1. Thực hiện giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch đào tạo và thời khóa biểu được phân công.

2. Chuẩn bị bài giảng, học liệu, câu hỏi, bài tập và các nhiệm vụ học tập phù hợp với hình thức trực tuyến.

3. Thông báo cho người học mục tiêu, nội dung, phương thức học tập, yêu cầu tham gia, nhiệm vụ học tập và phương thức đánh giá.

4. Quản lý, theo dõi và xác nhận việc tham gia học tập của người học theo quy định.

5. Tổ chức tương tác, giải đáp, hướng dẫn và phản hồi kịp thời cho người học.

6. Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo đúng kế hoạch và quy định của Nhà trường; bảo đảm khách quan, công bằng và trung thực.

7. Quản lý, bảo vệ tài khoản, học liệu, dữ liệu lớp học và thông tin của người học; không tự ý cung cấp cho bên thứ ba khi chưa được phép.

8. Không sử dụng, chia sẻ hoặc khai thác học liệu của tổ chức, cá nhân khác trái quy định về quyền tác giả và quyền sở hữu trí tuệ.

9. Báo cáo kịp thời cho người phụ trách khoa hoặc Phòng Đào tạo - NCKH khi xảy ra sự cố kỹ thuật hoặc các vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

Điều 9. Trách nhiệm của người học

1. Tham gia học tập đầy đủ, đúng thời gian và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của nhà giáo.

2. Sử dụng tài khoản học tập đúng quy định; bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và thông tin xác thực.

3. Chủ động chuẩn bị thiết bị, đường truyền và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập.

4. Thực hiện đầy đủ bài tập, nhiệm vụ học tập, kiểm tra và các hoạt động tương tác theo yêu cầu.

5. Tuân thủ quy định về trung thực trong học tập, kiểm tra và đánh giá.

6. Không tự ý ghi âm, ghi hình, sao chép, phát tán nội dung lớp học, tài liệu, hình ảnh hoặc thông tin cá nhân của nhà giáo và người học khác khi chưa được phép.

7. Kịp thời thông báo cho nhà giáo hoặc đơn vị quản lý đào tạo khi gặp sự cố kỹ thuật hoặc các khó khăn ảnh hưởng đến việc học tập.

Điều 10. Học liệu điện tử

1. Học liệu điện tử phải phù hợp với chương trình đào tạo, bảo đảm tính chính xác, khoa học và phù hợp với trình độ người học.

2. Học liệu được sử dụng trong dạy học trực tuyến phải bảo đảm quyền tác giả, quyền liên quan và các quy định về sở hữu trí tuệ.

3. Nhà trường khuyến khích xây dựng kho học liệu số dùng chung, từng bước hình thành hệ thống học liệu số phục vụ đào tạo.

4. Nhà giáo chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn của học liệu do mình xây dựng hoặc cung cấp.

5. Việc khai thác, sử dụng, chia sẻ và lưu trữ học liệu điện tử phải tuân thủ quy định của Nhà trường và pháp luật hiện hành.

Chương III

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 11. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến

1. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến được thực hiện theo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, quy định về kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập của Nhà trường.

2. Có thể sử dụng các hình thức:

a) Câu hỏi trắc nghiệm;

b) Bài tập tự luận;

c) Bài tập thực hành hoặc sản phẩm học tập;

d) Thảo luận, thuyết trình;

đ) Bài kiểm tra trực tuyến;

e) Các hình thức đánh giá khác phù hợp với yêu cầu của môn học, mô-đun.

3. Đối với các bài kiểm tra, đánh giá trực tuyến có yêu cầu xác định danh tính người học, Nhà trường hoặc nhà giáo phải áp dụng biện pháp xác thực phù hợp.

4. Đối với kiểm tra, thi trực tuyến, phải có biện pháp hạn chế gian lận, lưu giữ thông tin cần thiết phục vụ kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu.

5. Việc tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến chỉ được thực hiện khi phù hợp với quy định hiện hành, chương trình đào tạo và quy định kiểm tra, thi của Nhà trường.

6. Kết quả kiểm tra, đánh giá trực tuyến được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của người học khi đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tổ chức, xác thực, lưu trữ và bảo đảm tính trung thực theo quy định.

Điều 12. Xử lý sự cố trong kiểm tra, đánh giá trực tuyến

1. Khi xảy ra sự cố kỹ thuật khách quan như mất điện, mất kết nối Internet, lỗi hệ thống hoặc sự cố nền tảng, nhà giáo hoặc cán bộ được giao nhiệm vụ phải ghi nhận và báo cáo người phụ trách đơn vị.

2. Trường hợp sự cố ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng hoặc kết quả kiểm tra, người có thẩm quyền quyết định biện pháp xử lý phù hợp, có thể cho phép người học thực hiện lại hoặc tổ chức kiểm tra bằng hình thức khác.

3. Mọi trường hợp xử lý sự cố phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học và không làm ảnh hưởng đến tính trung thực của kết quả đánh giá.

Chương IV

QUẢN LÝ DỮ LIỆU, HỒ SƠ VÀ AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 13. Quản lý hồ sơ và dữ liệu dạy học trực tuyến

1. Hồ sơ đào tạo được lập, quản lý và lưu trữ theo quy định hiện hành về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo và quy định của Nhà trường.

2. Dữ liệu phát sinh trong quá trình dạy học trực tuyến có thể bao gồm:

a) Thông tin tài khoản người sử dụng;

b) Danh sách lớp học;

c) Thời gian tham gia học tập;

d) Bài làm, bài tập, sản phẩm học tập;

đ) Kết quả kiểm tra, đánh giá;

e) Các dữ liệu khác phục vụ quản lý và bảo đảm chất lượng đào tạo.

3. Việc thu thập, sử dụng, lưu trữ, chia sẻ và khai thác dữ liệu phải đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, giao dịch điện tử, an toàn thông tin và các quy định có liên quan.

4. Nhà trường thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu và hạn chế việc truy cập, sử dụng dữ liệu trái phép.

Điều 14. Quyền tác giả và bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Nhà giáo, người học và các cá nhân có liên quan phải tôn trọng quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu trí tuệ đối với tài liệu, bài giảng, hình

ảnh, video và các sản phẩm được sử dụng trong dạy học trực tuyến.

2. Không được tự ý sao chép, công bố, phát tán hoặc sử dụng học liệu của Nhà trường hoặc của cá nhân khác ngoài phạm vi được phép.

3. Không được tự ý công khai thông tin cá nhân, hình ảnh, âm thanh, video, kết quả học tập hoặc thông tin khác của nhà giáo và người học.

4. Việc ghi âm, ghi hình lớp học trực tuyến để phục vụ chuyên môn, kiểm tra, đánh giá hoặc lưu trữ phải được thực hiện theo quy định của Nhà trường và pháp luật hiện hành.

Chương V

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Bố trí cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết trong khả năng của Nhà trường để tổ chức dạy học trực tuyến.

3. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu và tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến.

4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nhà giáo và người học về kỹ năng sử dụng nền tảng, học liệu số và các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin.

5. Kiểm tra, giám sát chất lượng và hiệu quả dạy học trực tuyến; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

Điều 16. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo – NCKH

1. Tham mưu cho Hiệu trưởng tổ chức và quản lý hoạt động dạy học trực tuyến trong toàn Trường.

2. Phối hợp với các khoa, đơn vị xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu và phương án tổ chức dạy học trực tuyến.

3. Theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo, tổng hợp tình hình và báo cáo lãnh đạo Nhà trường.

4. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện chương trình, tiến độ, thời lượng và kết quả học tập của người học.

5. Tham mưu xử lý các trường hợp phát sinh liên quan đến hoạt động đào tạo trực tuyến.

Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức - Hành chính

1. Phối hợp bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền và các điều kiện kỹ thuật phục vụ dạy học trực tuyến theo phân công.

2. Phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và an toàn hệ thống.

3. Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ xử lý sự cố kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Trách nhiệm của các khoa, tổ chuyên môn và đơn vị liên quan

1. Tổ chức thực hiện dạy học trực tuyến theo kế hoạch của Nhà trường.

2. Phân công nhà giáo, theo dõi việc thực hiện chương trình và tiến độ đào tạo.

3. Kiểm tra chất lượng học liệu, nội dung giảng dạy và việc thực hiện các quy định về kiểm tra, đánh giá.

4. Kịp thời báo cáo Phòng Đào tạo - NCKH những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

5. Trường hợp có liên kết hoặc phối hợp đào tạo với đơn vị bên ngoài, việc tổ chức dạy học trực tuyến thực hiện theo Quy định này, kế hoạch đào tạo và thỏa thuận/hợp đồng phối hợp đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị liên kết đào tạo

1. Bố trí phòng học và các phương tiện hỗ trợ giảng dạy, học tập phục vụ việc học trực tuyến tại đơn vị liên kết đào tạo (nếu có).

2. Cử 01 giáo viên làm công tác chủ nhiệm, trực tiếp quản lý lớp học và phối hợp với Trường trong việc quản lý, theo dõi sĩ số, chấm công người học; tổ chức bầu Ban cán sự lớp theo quy định. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm phối hợp với Ban cán sự lớp duy trì nền nếp học tập, ổn định lớp học và hỗ trợ nhà giáo của Trường xử lý các vấn đề về kỹ thuật, đường truyền trong quá trình dạy học trực tuyến.

3. Phối hợp quản lý thời gian lên lớp của nhà giáo; kịp thời trao đổi với Trường khi phát hiện nhà giáo vi phạm quy định về thời gian, nền nếp hoặc quy chế chuyên môn.

4. Định kỳ trước ngày 10 hằng tháng, cung cấp bằng văn bản cho Trường thông tin về tình hình người học, gồm số người học đang theo học và số người học đã nghỉ học.

Điều 20. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Giả mạo danh tính để tham gia lớp học, kiểm tra hoặc thi.

2. Cho người khác sử dụng tài khoản học tập hoặc sử dụng tài khoản của người khác trái phép.

3. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập.

4. Tự ý xâm nhập, can thiệp, phá hoại hoặc làm gián đoạn hệ thống dạy học

trực tuyến.

5. Tự ý ghi âm, ghi hình, sao chép hoặc phát tán nội dung lớp học, tài liệu, thông tin cá nhân khi chưa được phép.

6. Phát tán đường dẫn, tài khoản hoặc thông tin truy cập lớp học cho người không có nhiệm vụ.

7. Sử dụng nền tảng dạy học để phát tán thông tin trái pháp luật, thông tin sai lệch, nội dung phản cảm hoặc nội dung không liên quan đến hoạt động đào tạo.

8. Xâm phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

9. Thu thập, sử dụng, cung cấp hoặc công khai dữ liệu cá nhân trái quy định.

10. Các hành vi khác bị pháp luật cấm.

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan của Nhà trường.

2. Trường hợp hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Nhà trường chuyển hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

3. Việc xử lý vi phạm phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền và quyền lợi hợp pháp của các bên có liên quan.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, khoa, tổ chuyên môn, đơn vị, nhà giáo và người học có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Phòng Đào tạo - QLHS để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu quản lý, tình hình thực tế và các quy định pháp luật mới, Hiệu trưởng xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy định này./.